

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2021/HSST
Ngày 09/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Thắng;
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Diện - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2021/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 28/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình C, giới tính: Nam, sinh ngày 21/3/1985 tại Quảng Trị; nơi ĐKKTT và cư trú: thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: lớp 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đình O (đã chết); con bà Ngô Thị L, sinh năm 1946; hiện trú tại: thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; gia đình có 04 anh, em, bị cáo là con thứ tư; vợ: Nguyễn Thị Thùy D1 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/7/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong.

2. Trần Kim D (Tên gọi khác: S), giới tính: Nam, sinh ngày 06/6/1987 tại Quảng Trị; nơi ĐKKTT và cư trú: thôn K2, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: lớp 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Y, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1945; hiện trú tại: thôn K2, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; gia đình có 06 anh, em, bị cáo là con thứ sáu; vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 02/02/2021 thì chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/01/2021, Nguyễn Đình C gọi điện thoại rủ Trần Kim D góp tiền mua ma túy về để cùng sử dụng và hẹn gặp nhau tại cầu Đông Hà. Tại đây cả hai thống nhất D góp 150.000 đồng, C góp 50.000 đồng, nhưng D hẹn sau khi C mua được ma túy sẽ trả tiền. C đi đến khu vực đường Nguyễn Trãi, thuộc Khu phố 9, Phường 1 gặp một nam thanh niên tên L (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) mua được 03 viên ma túy hồng phiến với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Đình C thuê phòng trọ số 5 nhà nghỉ Thanh Phương tại số 26 đường Hải Triều Khu phố 9, Phường 1, thành phố Đông Hà với giá 100.000 đồng rồi gọi điện cho Trần Kim D đến để sử dụng. Khoảng 10 phút sau, Trần Kim D đến phòng trọ và trả cho Nguyễn Đình C 150.000 đồng tiền góp mua ma túy. Khi Trần Kim D và Nguyễn Đình C chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an thành phố Đông Hà phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

+ 01 mảnh giấy kềm màu bạc, bên trong có chứa 02 viên nén hình tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY; 01 mảnh giấy kềm màu bạc, bên trong có chứa 01 viên nén hình tròn, màu hồng, trên bề mặt có chữ WY.

01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 bàn phím số, thuê bao số 0795527443, số Imei 357732106283663, đã qua sử dụng. (điện thoại của C)

01 điện thoại di động hiệu OPPO F11, màu xanh, màn hình cảm ứng, thuê bao số 0968190862, số Imei 1: 886988040709452, số Imei 2: 866988040709445, đã qua sử dụng. (điện thoại của D).

Tại Bản kết luận giám định số 189/KLGD ngày 29/01/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị đã kết luận: 03 viên nén hình tròn, màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 0,2947 gam là ma túy loại Methamphetamine;

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSDH ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình C và Trần Kim D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điều c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C từ 13 tháng tù đến 14 tháng tù và bị cáo Trần Kim D (Sáu) từ 12 tháng đến 13 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3A 077851.

Trả lại cho: Nguyễn Đình C 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 105 bàn phím số, thuê bao số 0795527443, số Imei 357732106283663; Trần Kim D 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11, màu xanh, màn hình Cảm ứng, thuê bao số 0968190862, số Imei 1: 886988040709452, số Imei 2: 866988040709445.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình C và Trần Kim D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 21/01/2021, Nguyễn Đình C và Trần Kim D đã có hành vi tàng trữ 0,2947 gam là ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an thành phố Đông Hà bắt quả tang cùng với tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 189/KLGĐ ngày 29/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 03 viên nén hình tròn, màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 0,2947 gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình C và Trần Kim D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Điều luật quy định khung hình phạt: *Phạt tù từ một năm đến năm năm*.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng về nhiều mặt cho đời sống xã hội. Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo với mức án nghiêm minh và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét vị trí, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn. Bản thân bị cáo Nguyễn Đình C là người có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại trong vụ án này bị cáo C là người khởi xướng rủ rê bị cáo D cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng. Bị cáo C góp số tiền 50.000 đồng, đồng thời là người cho bị cáo D mượn 150.000 đồng, là người trực tiếp mua ma túy, thuê phòng trọ và đã trả 100,000 đồng tiền phòng trọ. Bị cáo Trần Kim D không những không can ngăn việc bị cáo C rủ góp tiền mua ma túy mà còn đề xuất góp số tiền 150.000 đồng, là người đồng phạm với vai trò giúp sức để cả 2 cùng có ma túy để sử dụng. Như vậy, Nguyễn Đình C là người thực hiện hành vi một cách chủ động và tích cực; Trần Kim D là người giúp sức với vai trò thứ yếu. Do đó, cần xem xét mức hình phạt của Nguyễn Đình C cao hơn Trần Kim D mới phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần phải tiếp tục ban hành quyết định tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra không xác định được người nam thanh niên tên L đã bán ma túy cho các bị cáo C và D nên không có cơ sở xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Ma túy là vật cấm lưu hành, bao gói không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy;

Đối với điện thoại di động hiệu NOKIA 105 bàn phím số, thuê bao số 0795527443, số Imei 357732106283663, đã qua sử dụng của Nguyễn Đình C và điện thoại di động hiệu OPPO F11, màu xanh, màn hình cảm ứng, thuê bao số 0968190862, số Imei 1: 886988040709452, số Imei 2: 866988040709445 của Trần Kim D chỉ dùng vào việc liên hệ hẹn gặp nhau để bàn bạc việc góp tiền mua ma túy; các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại cho các bị cáo.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình C và Trần Kim D (*Tên gọi khác: S*) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Đình C : **14** (*Mười bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/01/2021.

Trần Kim D (*Tên gọi khác: S*): **13** (*Mười ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/01/2021.

2. *Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ*: Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3A 077851.

Trả lại cho: Nguyễn Đình C 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 105 bàn phím số, thuê bao số 0795527443, số Imei 357732106283663; Trần Kim D 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11, màu xanh, màn hình cảm ứng, thuê bao số 0968190862, số Imei 1: 886988040709452, số Imei 2: 866988040709445.

(Vật chứng hiện có tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an thành phố Đông Hà và Cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà lập ngày 10/5/2021)

3. *Về án phí*: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Xuân Hương